

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19-01-2022

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên.

2. Ông Lưu Văn Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Phan Thị THnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Hội T Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hồng H, sinh năm 1985. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 15, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh T xây dựng gia đình năm 2011, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thăng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 06/6/2011; việc kết hôn là tự nguyện. Trong quá trình chung sống hạnh phúc nhưng do cưới nhau đã lâu không có con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và thời gian gần đây anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn; chị không thể chịu đựng được. Vì vậy, chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh T trình bày: Anh thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Do vợ chồng cưới nhau đã lâu nhưng không có con, anh cảm thấy buồn bực, chán nản nên có uống rượu say xỉn; tuy nhiên anh vẫn còn thương yêu chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại phiên tòa là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Võ Thị Hồng H được ly hôn với anh Phan Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bị đơn - anh Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị Hồng H có quan hệ hôn nhân với anh Phan Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Thanh Ly 2, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Chị H xin ly hôn với anh T nên quan hệ pháp luật được giải quyết là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 06/6/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có con và anh T thường xuyên say xỉn. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được với nhau và anh T mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có hành động gì để khắc phục mâu thuẫn. Tại các phiên tòa, anh T đều vắng mặt không có lý do, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Chị Võ Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng H về việc: “Ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Hồng H được ly hôn với anh Phan Văn T.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Hồng H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0005525 ngày 07/10/2021 của cơ quan Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

T hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã B, huyện Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Văn Thế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA